

KỶ 1 - THÁNG 12 - 2023

TẠP CHÍ Thiết bị Giáo dục


SỐ 302



TẠP CHÍ

Thiết bị Giáo dục

ISSN 1859 - 0810

CƠ QUAN CỦA HIỆP HỘI THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM



JOURNAL OF EDUCATIONAL EQUIPMENT
WWW.TAPCHITHIETBIGIAODUC.VN

TẠP CHÍ ISSN 1859 – 0810
Thiết bị Giáo dục

Journal of Educational Equipment

NĂM THỨ MƯỜI CHÍN

SỐ 302 KỶ 1 THÁNG 12 - 2023

Tổng biên tập

PGS. TS. PHẠM VĂN SƠN

Hội đồng biên tập

GS. TS. VŨ DŨNG

GS. TS. NGUYỄN THỊ MỸ LỘC

GS. TS. PHẠM HỒNG QUANG

GS. TS. THÁI VĂN THÀNH

GS. TS. PHAN VĂN KHA

Mr. DANNY GAUCH - HH TBGD THẾ GIỚI

PGS. TS. PHẠM VĂN SƠN - CHỦ TỊCH

PGS. TS. NGUYỄN XUÂN THỨC

PGS. TS. DƯƠNG THỊ HOÀNG YẾN

PGS. TS. Đại tá MAI VĂN HÓA

PGS. TS. NGUYỄN VĂN ĐỆ

PGS. TS. BÙI VĂN HỒNG

PGS. TS. NGUYỄN VŨ BÍCH HIẾN

PGS. TS. THÁI THẾ HÙNG

PGS. TS. LÊ VĂN GIÁO

PGS. TS. PHẠM VĂN THUẬN

PGS. TS. NGUYỄN MẠNH HƯỜNG

PGS. TS. TRẦN THỊ MINH HẰNG

PGS. TS. NGUYỄN NHƯ AN

PGS. TS. NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN

PGS. TS. LÊ CHI LAN

PGS. TS. BÙI VĂN HÙNG

TS. BÙI ĐỨC TỬ - PHÓ CHỦ TỊCH

TS. LÊ HOÀNG HẢO

TS. THÁI VĂN LONG

Tòa soạn

Số nhà 41, ngõ 199, phố Khương Thượng
(ngõ 440 Trường Chinh), quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024.36658762; Fax: 024.36658761

Email: tapchitbgd@yahoo.com.vn

Website: www.tapchithietbigiaoduc.vn

Văn phòng giao dịch phía Nam

TS. Bùi Đức Tử - Trưởng văn phòng đại diện

Tạp chí TBGD phía Nam

Số 15.06A, Cao ốc Screc. 974 Trường Sa.

Phường 12, Quận 3, TP Hồ Chí Minh.

ĐT: 0913882206; Email: bdtu@sgu.edu.vn

Tài khoản: 0101613475555

Ngân hàng TMCP Quân đội,
chi nhánh Thăng Long Hà Nội

Giấy phép xuất bản:

Số 357/CBC-BCTU Ngày 15/12/2014
của Bộ Thông tin và Truyền thông

Thiết kế và Chế bản:

Ngọc Anh

In tại Công ty TNHH In - Thương mại
và Dịch vụ Nguyễn Lâm

Giá: 35.000đ (Ba mươi lăm nghìn đồng)

MỤC LỤC - CONTENT

THIẾT BỊ VỚI CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI - EQUIPMENT WITH NEW GENERAL EDUCATION PROGRAM

Nguyễn Đăng Thông, Nguyễn Đình Thư: Ứng dụng phần mềm Ise Xilinx để khảo sát bộ chuyển đổi dữ liệu song song sang nối tiếp.

Nguyễn Khương Hoài Anh: Thiết kế và sử dụng bài tập thực tiễn trong dạy học Chủ đề Thực vật và Động vật môn Khoa học lớp 5.

Ngô Thị Liên, Nguyễn Thị Hương, Lương Ngọc Châm Anh, Tạ Thị Ngọc Ánh: Đề xuất quy trình thiết kế bài học môn Lịch sử và Địa lí ở lớp 4 theo hình thức dạy học kết hợp.

Nguyễn Thị Thu Hiền: Bồi dưỡng năng lực giải quyết vấn đề của học sinh trong dạy học chủ đề “động năng và thế năng” vật lí 10 qua sử dụng bài tập có nội dung thực tế.

Nguyễn Lê Thanh Nga: Tổ chức dạy học dự án “xe mini sáng tạo” vật lí lớp 9 theo hướng phát triển năng lực giải quyết vấn đề của học sinh.

Lê Thị Uyên Phương: Tổ chức hoạt động trải nghiệm chủ đề “chế tạo mô hình nhà chống lũ từ vật liệu tái chế” theo hướng phát triển năng lực giải quyết vấn đề của học sinh.

Nguyễn Thị Phương Lan, Cao Việt Thanh: Tổ chức dạy học chủ đề “Chế tạo Tên lửa nước” theo định hướng giáo dục STEM cho học sinh trung học phổ thông liên quan tới nội dung kiến thức “Động lượng và Định luật bảo toàn động lượng” - Vật lí lớp 10.

Nguyễn Thị Diệu Phương, Dương Thị Thu Hạnh: Thiết kế chủ đề STEM trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3 nhằm phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng cho học sinh.

Trần Thị Thanh Hòa, Bùi Văn Hồng: Dạy học chủ đề thủ công kỹ thuật trong môn Công nghệ tiểu học theo định hướng giáo dục STEM.

Phan Thị Bảo Nhi: Tổ chức dạy học STEAM chủ đề “máy bay cứu trợ” theo định hướng phát triển năng lực giải quyết vấn đề của học sinh.

Lại Thị Kiều Oanh: Tổ chức dạy học môn khoa học lớp 5 theo định hướng giáo dục STEM.

NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG - APPLIED RESEARCH

Trần Thị Thùy Linh, Bùi Thị Oanh: Hiệu quả sử dụng phần mềm Grammarly để cải thiện kỹ năng viết của người học ngoại ngữ.

Đinh Thị Thái Quỳnh, Nguyễn Thúy Hằng: Sử dụng thiết bị dạy học hiện tượng cảm ứng điện từ vật lý lớp 12 trung học phổ thông.

Bùi Ngọc Sơn: Thiết kế khóa đào tạo nội bộ tại EVNNPC theo định hướng học tập vi mô - Design internal training courses at EVNNPC according to micro-learning orientation.

Nguyễn Quốc Dinh: Ứng dụng kỹ thuật điều chế chỉ số SM-MIMO trong nghiên cứu phát triển thiết bị mạng 5G.

Nguyễn Văn Đại, Nguyễn Ngọc Tú: Nghiên cứu các phương pháp chuyển đổi động cơ sử dụng nhiên liệu truyền thống sang nhiên liệu khí thiên nhiên CNG.

Nguyễn Đức Toàn, Ngô Thị Oanh, Tạ Văn Thành: Nghiên cứu, xây dựng phần mềm nhắc việc cho cán bộ giảng viên Học viện Phụ nữ Việt Nam.

Vũ Thị Hồng Nga: Ứng dụng cảm biến Arduino trong thiết bị thông minh hỗ trợ giáo dục kiến thức chăm sóc cây trồng.

Nguyễn Thị Duyên: Tổng quan nghiên cứu về dạy học kết hợp trên thế giới và so sánh với Việt Nam.

Lê Văn Dũng, Nguyễn Hữu Phúc: Thành tựu về hợp tác giáo dục Việt Nam - Hàn Quốc trong giai đoạn hiện nay.

Nguyễn Trọng Lăng: Sử dụng thành quả nghiên cứu Khoa học giáo dục phục vụ Chương trình Đào tạo giáo viên phổ thông.

Lâm Hùng Sơn, Nguyễn Thị Thu Hương: Một số đánh giá của nhà sử dụng lao động về chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo ngành đại học Sư phạm Hóa học Trường Đại học Hùng Vương.

Phạm Thị Thu Trang: Các hình thức đánh giá người học trên nền tảng công nghệ của các khoá học kết hợp.

Lê Thị Ngọc Hà: Một số kỹ thuật dạy học tích cực trong giảng dạy các môn Khoa học Mác-Lênin.

Ngô Thị Mỹ Ước: Nâng cao năng lực tự học môn Triết học Mác – Lênin cho sinh viên Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên qua việc giao bài tập trên Microsoft Teams - Improvement of self-study capacity in marxist-leninist philosophy for students of Thai Nguyen University of agriculture and forestry through delivering assignments on Microsoft Teams.

Nguy Thị Xuân Hợi: Nghiên cứu quy trình thiết kế và tổ chức dạy học môn học đại cương theo tiếp cận CDIO bằng mô hình lớp học đảo ngược ở Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh.

Dương Thị Tuyết Mai: Cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 và sự tác động tới định hướng đào tạo tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh - The 4.0 industrial revolution and its impact on training orientation at Vinh University of Technical Education.

Phan Lê Na, Phạm Thị Thu Hiền: Một số giải pháp nâng cao chất lượng dạy học học phần “Ứng dụng ICT trong giáo dục” theo dự án cho sinh viên các ngành sư phạm, Trường Đại học Vinh.

Nguyễn Khương Hoài Lam: Sử dụng bài tập tình huống trong dạy học Chủ đề Năm, Vi khuẩn môn Khoa học ở tiểu học.

Nguyễn Thị Diệu Phương, Nguyễn Ngọc Thảo: Tích hợp giáo dục môi trường thông qua hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2.

Đỗ Văn Trung: Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2 nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh.

Bùi Thị Thùy Linh, Nguyễn Minh Giang: Thực trạng tổ chức các hoạt động dạy học môn Khoa học lớp bốn theo phương thức trải nghiệm ở một số trường tiểu học tại Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh - *The reality of organizing the activities of teaching in science subject 4 by experiential method of some primary schools in district 3, ho chi minh city.*

Lê Văn Tiền, Thái Thị Diễm Thúy: Thực trạng tập luyện ngoại khóa các môn thể thao và môn cờ vua của sinh viên Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh

Lê Thị Thanh Tú: Hướng dẫn học sinh tiếp cận truyện ngắn sau năm 1975 từ đặc trưng thể loại, cảm hứng sáng tác và quan niệm nghệ thuật của nhà văn.

Bùi Minh Châu, Phạm Kiều Anh: Biện pháp dạy học đọc hiểu Văn bản nghị luận theo Chương trình Ngữ văn 2018 bậc Trung học phổ thông.

Phan Quan Thông: Một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động dạy học chuyên đề học tập môn Ngữ văn theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Hoàng Phi Hải: Phát triển năng lực phát triển bản thân cho học sinh lớp 6 trong môn Giáo dục công dân thông qua dạy học dự án.

Phạm Thị Trang, Lâm Thị Hằng: Nghiên cứu phương pháp giải một số loại bài tập nhiệt phản nguyên lý II nhiệt động lực học nhằm rèn luyện kỹ năng giải bài tập cho sinh viên.

Trần Thị Hương: Thiết kế tài liệu dạy học theo chủ đề học phần Hóa học đại cương.

Huỳnh Trần Kim Uyên: Giải pháp nâng cao kỹ năng nói tiếng Anh cho sinh viên năm thứ ba chuyên ngành Ngôn ngữ Anh Trường Đại học Đồng Tháp.

Dương Công Đạt, Bùi Thị Hiệp: Cải thiện hứng thú của học sinh trong tiết nghe thông qua hoạt động nghe điển thông tin: một nghiên cứu hành động tại trường trung học phổ thông Việt Yên, Bắc Giang -

Vũ Thị Hồng Nga: Ứng dụng cảm biến Arduino trong thiết bị thông minh hỗ trợ giáo dục kiến thức chăm sóc cây trồng.

Nguyễn Thị Duyên: Tổng quan nghiên cứu về dạy học kết hợp trên thế giới và so sánh với Việt Nam.

Lê Văn Dũng, Nguyễn Hữu Phúc: Thành tựu về hợp tác giáo dục Việt Nam - Hàn Quốc trong giai đoạn hiện nay.

Nguyễn Trọng Lăng: Sử dụng thành quả nghiên cứu Khoa học giáo dục phục vụ Chương trình Đào tạo giáo viên phổ thông.

Lâm Hùng Sơn, Nguyễn Thị Thu Hương: Một số đánh giá của nhà sử dụng lao động về chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo ngành đại học Sư phạm Hóa học Trường Đại học Hùng Vương.

Phạm Thị Thu Trang: Các hình thức đánh giá người học trên nền tảng công nghệ của các khoá học kết hợp.

Lê Thị Ngọc Hà: Một số kỹ thuật dạy học tích cực trong giảng dạy các môn Khoa học Mác-Lênin.

Ngô Thị Mỹ Ước: Nâng cao năng lực tự học môn Triết học Mác – Lênin cho sinh viên Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên qua việc giao bài tập trên Microsoft Teams - Improvement of self-study capacity in marxist-leninist philosophy for students of Thai Nguyen University of agriculture and forestry through delivering assignments on Microsoft Teams.

Nguy Thị Xuân Hợi: Nghiên cứu quy trình thiết kế và tổ chức dạy học môn học đại cương theo tiếp cận CDIO bằng mô hình lớp học đảo ngược ở Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh.

Dương Thị Tuyết Mai: Cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 và sự tác động tới định hướng đào tạo tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh - The 4.0 industrial revolution and its impact on training orientation at Vinh University of Technical Education.

Phan Lê Na, Phạm Thị Thu Hiền: Một số giải pháp nâng cao chất lượng dạy học học phần “Ứng dụng ICT trong giáo dục” theo dự án cho sinh viên các ngành sư phạm, Trường Đại học Vinh.

Nguyễn Khương Hoài Lam: Sử dụng bài tập tình huống trong dạy học Chủ đề Năm, Vi khuẩn môn Khoa học ở tiểu học.

Nguyễn Thị Diệu Phương, Nguyễn Ngọc Thảo: Tích hợp giáo dục môi trường thông qua hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2.

Đỗ Văn Trung: Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2 nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh.

Bùi Thị Thùy Linh, Nguyễn Minh Giang: Thực trạng tổ chức các hoạt động dạy học môn Khoa học lớp bốn theo phương thức trải nghiệm ở một số trường tiểu học tại Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh - *The reality of organizing the activities of teaching in science subject 4 by experiential method of some primary schools in district 3, ho chi minh city.*

Lê Văn Tiền, Thái Thị Diễm Thúy: Thực trạng tập luyện ngoại khóa các môn thể thao và môn cờ vua của sinh viên Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh

Lê Thị Thanh Tú: Hướng dẫn học sinh tiếp cận truyện ngắn sau năm 1975 từ đặc trưng thể loại, cảm hứng sáng tác và quan niệm nghệ thuật của nhà văn.

Bùi Minh Châu, Phạm Kiều Anh: Biện pháp dạy học đọc hiểu Văn bản nghị luận theo Chương trình Ngữ văn 2018 bậc Trung học phổ thông.

Phan Quan Thông: Một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động dạy học chuyên đề học tập môn Ngữ văn theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Hoàng Phi Hải: Phát triển năng lực phát triển bản thân cho học sinh lớp 6 trong môn Giáo dục công dân thông qua dạy học dự án.

Phạm Thị Trang, Lâm Thị Hằng: Nghiên cứu phương pháp giải một số loại bài tập nhiệt phản nguyên lý II nhiệt động lực học nhằm rèn luyện kỹ năng giải bài tập cho sinh viên.

Trần Thị Hương: Thiết kế tài liệu dạy học theo chủ đề học phần Hóa học đại cương.

Huỳnh Trần Kim Uyên: Giải pháp nâng cao kỹ năng nói tiếng Anh cho sinh viên năm thứ ba chuyên ngành Ngôn ngữ Anh Trường Đại học Đồng Tháp.

Dương Công Đạt, Bùi Thị Hiệp: Cải thiện hứng thú của học sinh trong tiết nghe thông qua hoạt động nghe điển thông tin: một nghiên cứu hành động tại trường trung học phổ thông Việt Yên, Bắc Giang -

Vũ Thị Hồng Nga: Ứng dụng cảm biến Arduino trong thiết bị thông minh hỗ trợ giáo dục kiến thức chăm sóc cây trồng.

Nguyễn Thị Duyên: Tổng quan nghiên cứu về dạy học kết hợp trên thế giới và so sánh với Việt Nam.

Lê Văn Dũng, Nguyễn Hữu Phúc: Thành tựu về hợp tác giáo dục Việt Nam - Hàn Quốc trong giai đoạn hiện nay.

Nguyễn Trọng Lăng: Sử dụng thành quả nghiên cứu Khoa học giáo dục phục vụ Chương trình Đào tạo giáo viên phổ thông.

Lâm Hùng Sơn, Nguyễn Thị Thu Hương: Một số đánh giá của nhà sử dụng lao động về chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo ngành đại học Sư phạm Hóa học Trường Đại học Hùng Vương.

Phạm Thị Thu Trang: Các hình thức đánh giá người học trên nền tảng công nghệ của các khoá học kết hợp.

Lê Thị Ngọc Hà: Một số kỹ thuật dạy học tích cực trong giảng dạy các môn Khoa học Mác-Lênin.

Ngô Thị Mỹ Ước: Nâng cao năng lực tự học môn Triết học Mác – Lênin cho sinh viên Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên qua việc giao bài tập trên Microsoft Teams - Improvement of self-study capacity in marxist-leninist philosophy for students of Thai Nguyen University of agriculture and forestry through delivering assignments on Microsoft Teams.

Nguy Thị Xuân Hợi: Nghiên cứu quy trình thiết kế và tổ chức dạy học môn học đại cương theo tiếp cận CDIO bằng mô hình lớp học đảo ngược ở Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh.

Dương Thị Tuyết Mai: Cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 và sự tác động tới định hướng đào tạo tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh - The 4.0 industrial revolution and its impact on training orientation at Vinh University of Technical Education.

Phan Lê Na, Phạm Thị Thu Hiền: Một số giải pháp nâng cao chất lượng dạy học học phần “Ứng dụng ICT trong giáo dục” theo dự án cho sinh viên các ngành sư phạm, Trường Đại học Vinh.

Nguyễn Khương Hoài Lam: Sử dụng bài tập tình huống trong dạy học Chủ đề Năm, Vi khuẩn môn Khoa học ở tiểu học.

Nguyễn Thị Diệu Phương, Nguyễn Ngọc Thảo: Tích hợp giáo dục môi trường thông qua hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2.

Đỗ Văn Trung: Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2 nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh.

Bùi Thị Thùy Linh, Nguyễn Minh Giang: Thực trạng tổ chức các hoạt động dạy học môn Khoa học lớp bốn theo phương thức trải nghiệm ở một số trường tiểu học tại Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh - *The reality of organizing the activities of teaching in science subject 4 by experiential method of some primary schools in district 3, ho chi minh city.*

Lê Văn Tiền, Thái Thị Diễm Thúy: Thực trạng tập luyện ngoại khóa các môn thể thao và môn cờ vua của sinh viên Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh

Lê Thị Thanh Tú: Hướng dẫn học sinh tiếp cận truyện ngắn sau năm 1975 từ đặc trưng thể loại, cảm hứng sáng tác và quan niệm nghệ thuật của nhà văn.

Bùi Minh Châu, Phạm Kiều Anh: Biện pháp dạy học đọc hiểu Văn bản nghị luận theo Chương trình Ngữ văn 2018 bậc Trung học phổ thông.

Phan Quan Thông: Một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động dạy học chuyên đề học tập môn Ngữ văn theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Hoàng Phi Hải: Phát triển năng lực phát triển bản thân cho học sinh lớp 6 trong môn Giáo dục công dân thông qua dạy học dự án.

Phạm Thị Trang, Lâm Thị Hằng: Nghiên cứu phương pháp giải một số loại bài tập nhiệt phản nguyên lý II nhiệt động lực học nhằm rèn luyện kỹ năng giải bài tập cho sinh viên.

Trần Thị Hương: Thiết kế tài liệu dạy học theo chủ đề học phần Hóa học đại cương.

Huỳnh Trần Kim Uyên: Giải pháp nâng cao kỹ năng nói tiếng Anh cho sinh viên năm thứ ba chuyên ngành Ngôn ngữ Anh Trường Đại học Đồng Tháp.

Dương Công Đạt, Bùi Thị Hiệp: Cải thiện hứng thú của học sinh trong tiết nghe thông qua hoạt động nghe điện thông tin: một nghiên cứu hành động tại trường trung học phổ thông Việt Yên, Bắc Giang -

Vũ Thị Hồng Nga: Ứng dụng cảm biến Arduino trong thiết bị thông minh hỗ trợ giáo dục kiến thức chăm sóc cây trồng.

Nguyễn Thị Duyên: Tổng quan nghiên cứu về dạy học kết hợp trên thế giới và so sánh với Việt Nam.

Lê Văn Dũng, Nguyễn Hữu Phúc: Thành tựu về hợp tác giáo dục Việt Nam - Hàn Quốc trong giai đoạn hiện nay.

Nguyễn Trọng Lăng: Sử dụng thành quả nghiên cứu Khoa học giáo dục phục vụ Chương trình Đào tạo giáo viên phổ thông.

Lâm Hùng Sơn, Nguyễn Thị Thu Hương: Một số đánh giá của nhà sử dụng lao động về chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo ngành đại học Sư phạm Hóa học Trường Đại học Hùng Vương.

Phạm Thị Thu Trang: Các hình thức đánh giá người học trên nền tảng công nghệ của các khoá học kết hợp.

Lê Thị Ngọc Hà: Một số kỹ thuật dạy học tích cực trong giảng dạy các môn Khoa học Mác-Lênin.

Ngô Thị Mỹ Ước: Nâng cao năng lực tự học môn Triết học Mác – Lênin cho sinh viên Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên qua việc giao bài tập trên Microsoft Teams - Improvement of self-study capacity in marxist-leninist philosophy for students of Thai Nguyen University of agriculture and forestry through delivering assignments on Microsoft Teams.

Nguy Thị Xuân Hợi: Nghiên cứu quy trình thiết kế và tổ chức dạy học môn học đại cương theo tiếp cận CDIO bằng mô hình lớp học đảo ngược ở Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh.

Dương Thị Tuyết Mai: Cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 và sự tác động tới định hướng đào tạo tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh - The 4.0 industrial revolution and its impact on training orientation at Vinh University of Technical Education.

Phan Lê Na, Phạm Thị Thu Hiền: Một số giải pháp nâng cao chất lượng dạy học học phần “Ứng dụng ICT trong giáo dục” theo dự án cho sinh viên các ngành sư phạm, Trường Đại học Vinh.

Nguyễn Khương Hoài Lam: Sử dụng bài tập tình huống trong dạy học Chủ đề Năm, Vi khuẩn môn Khoa học ở tiểu học.

Nguyễn Thị Diệu Phương, Nguyễn Ngọc Thảo: Tích hợp giáo dục môi trường thông qua hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2.

Đỗ Văn Trung: Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2 nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh.

Bùi Thị Thùy Linh, Nguyễn Minh Giang: Thực trạng tổ chức các hoạt động dạy học môn Khoa học lớp bốn theo phương thức trải nghiệm ở một số trường tiểu học tại Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh - *The reality of organizing the activities of teaching in science subject 4 by experiential method of some primary schools in district 3, ho chi minh city.*

Lê Văn Tiền, Thái Thị Diễm Thúy: Thực trạng tập luyện ngoại khóa các môn thể thao và môn cờ vua của sinh viên Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh

Lê Thị Thanh Tú: Hướng dẫn học sinh tiếp cận truyện ngắn sau năm 1975 từ đặc trưng thể loại, cảm hứng sáng tác và quan niệm nghệ thuật của nhà văn.

Bùi Minh Châu, Phạm Kiều Anh: Biện pháp dạy học đọc hiểu Văn bản nghị luận theo Chương trình Ngữ văn 2018 bậc Trung học phổ thông.

Phan Quan Thông: Một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động dạy học chuyên đề học tập môn Ngữ văn theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Hoàng Phi Hải: Phát triển năng lực phát triển bản thân cho học sinh lớp 6 trong môn Giáo dục công dân thông qua dạy học dự án.

Phạm Thị Trang, Lâm Thị Hằng: Nghiên cứu phương pháp giải một số loại bài tập nhiệt phản nguyên lý II nhiệt động lực học nhằm rèn luyện kỹ năng giải bài tập cho sinh viên.

Trần Thị Hương: Thiết kế tài liệu dạy học theo chủ đề học phần Hóa học đại cương.

Huỳnh Trần Kim Uyên: Giải pháp nâng cao kỹ năng nói tiếng Anh cho sinh viên năm thứ ba chuyên ngành Ngôn ngữ Anh Trường Đại học Đồng Tháp.

Dương Công Đạt, Bùi Thị Hiệp: Cải thiện hứng thú của học sinh trong tiết nghe thông qua hoạt động nghe điển thông tin: một nghiên cứu hành động tại trường trung học phổ thông Việt Yên, Bắc Giang -



Một số giải pháp nâng cao chất lượng dạy học học phần “Ứng dụng ICT trong giáo dục” theo dự án cho sinh viên các ngành Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Phan Lê Na*, Phạm Thị Thu Hiền**

*TS, **ThS, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Received: 12/10/2023; Accepted: 22/10/2023; Published: 30/10/2023

Abstract: Project based teaching in universities plays an important role in improving teaching and learning effectiveness. To improve the quality of training and diversify the way of implementing project teaching modules with specific training in Pedagogical majors, the article mentions the module “Applications of ICT in education” with a proposal to increase awareness for lecturers and students about project teaching, foster and improve ICT capacity for lecturers, diversify teaching organization methods, and ensure conditions to support activities for the teaching process.

Keywords: Applications of ICT in education; Project based teaching; Improving teaching quality.

1. Đặt vấn đề

Tại Trường Đại học Vinh, chương trình đào tạo ngành sư phạm đã có hơn 60 năm, đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của nhà trường. Từ khóa 62 trở về sau, một trong những thay đổi của chương trình đào tạo là tập trung xây dựng các học phần dạy học dự án (DHDA) nhằm giúp người học có những phát triển toàn diện theo tiêu chuẩn của UNESCO. Do đó, cần thực hiện các biện pháp thích hợp và khả thi nhằm tăng cường hiệu quả giảng dạy cho các học phần dự án trong chương trình đào tạo. Trên cơ sở làm rõ các khái niệm, chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học (PPDH) và phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần, bài viết này sẽ đề xuất một số các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy học phần “Ứng dụng ICT trong giáo dục” theo dạy học dự án.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm dự án và dạy học dự án

Dự án là một tập hợp các hoạt động được thiết kế để đạt được một mục tiêu cụ thể trong khoảng thời gian và tài nguyên nhất định, được thực hiện trên địa bàn cụ thể.

Dạy học dự án (Project based learning) là một phương pháp dạy học (PPDH) tập trung vào việc học thông qua việc thực hiện các dự án thực tế, giúp người học áp dụng kiến thức vào thực tế và phát triển kỹ năng toàn diện.

Thực hiện dạy học dự án có thể thông qua: định hướng hành động, học giải quyết vấn đề và tích hợp hóa giúp kết nối lý thuyết với thực tế, kích thích tư duy và hành động, tham gia tích cực vào việc phát triển năng lực làm việc độc lập, giải quyết vấn đề

phức tạp, sáng tạo, trách nhiệm, và khả năng làm việc nhóm của người học. Có thể thấy rằng chủ đề của dự án trong DHDA cần phải xuất phát từ những bài toán thực tế. Nhiệm vụ của dự án phải phù hợp với trình độ và khả năng của người học. Dự án học tập kết nối quá trình học tập trong trường với việc giải quyết vấn đề trong thực tế. Ngoài ra, DHDA cũng cần tập trung vào việc kích thích sự quan tâm và tạo động lực cho người học, phát triển kỹ năng mềm, và thúc đẩy sự tự quản lý học tập. Qua việc thực hiện dự án, người học sẽ học và áp dụng kiến thức và kỹ năng giải quyết vấn đề thực tế, và kết thúc dự án phải tạo ra một sản phẩm cụ thể.

2.2. Chuẩn đầu ra, nội dung giảng dạy và kế hoạch giảng dạy học phần “Ứng dụng ICT trong giáo dục” theo dự án

Nội dung chuẩn đầu ra (CLO), phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần và mức độ năng lực CDR học phần của sinh viên cần đạt được thể hiện ở Bảng 2.1 [2].

Bảng 2.1: Nội dung chuẩn đầu ra (CDR) của học phần và phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

CDR học phần (CLO)	Mức độ năng lực CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K3	Giải thích vai trò, tầm quan trọng của việc ứng dụng ICT và chuyển đổi số trong giáo dục	Thuyết trình Làm việc nhóm	Trắc nghiệm



CLO2.1	S3	Tổ chức tìm kiếm, tổng hợp thông tin từ Internet và nhiều nguồn khác nhau phục vụ xây dựng bài giảng điện tử.	Thực hành	Trắc nghiệm, Kiểm tra thực hành
CLO2.2	S3	Hình thành các bước ứng dụng ICT trong xây dựng bài giảng điện tử.	Thực hành	Trắc nghiệm, Kiểm tra thực hành
CLO2.3	S3	Thể hiện kỹ năng kết nối và sử dụng linh hoạt các thiết bị và phần mềm trong giáo dục, dạy học.	Thực hành	Kiểm tra thực hành
CLO3.1	S3	Thể hiện khả năng hình thành và tổ chức hiệu quả các hoạt động nhóm.	Dạy học dự án	Bảo vệ đồ án
CLO3.2	S3	Thể hiện kỹ năng viết báo cáo và thuyết trình vấn đề thuyết phục.	Dạy học dự án	Bảo vệ đồ án
CLO4.1	C3	Hình thành ý tưởng xây dựng học liệu số trong giáo dục phù hợp với bối cảnh chuyển đổi số.	Dạy học dự án	Bảo vệ đồ án
CLO4.2	C3	Thiết kế học liệu số trong giáo dục, dạy học.	Dạy học dự án	Bảo vệ đồ án
CLO4.3	C3	Triển khai học liệu số trên hệ thống LMS.	Dạy học dự án	Bảo vệ đồ án

Phương pháp đánh giá học tập bao gồm việc thực hiện đánh giá thường xuyên và đánh giá cuối kì của học phần DHDA, tỷ lệ phân bố được thể hiện trong bảng 2.2 [2].

Bảng 2.2: Hình thức và tỷ lệ đánh giá học phần

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ cho học phần
A1. Đánh giá thường xuyên					50%
A1.1. Sự chuyên cần, thái độ học tập	Điểm danh; Quan sát.	Rubric 1		100%	10%
A1.2. Trắc nghiệm nội dung học lý thuyết chương 1	Trắc nghiệm khách quan; Máy chấm và lưu kết quả trên hệ thống LMS.	Câu hỏi TNKQ (30 câu)	CLO1.1	62.5%	15%
			CLO2.1	37.5%	
A1.3. Thực hành	Thực hành; Lưu bài thực hành trên hệ thống LMS.	Rubric 2	CLO2.1	25%	15%
		Rubric 3	CLO2.2	37.5%	
			CLO2.3	37.5%	
A1.4. Báo cáo kế hoạch đồ án	SV nộp bản Kế hoạch đồ án trên LMS; Báo cáo kế hoạch đồ án theo nhóm.	Rubric 4	CLO3.1	50%	10%
			CLO4.1	50%	
A1 = A1.1*0.1 + A1.2*0.15 + A1.3*0.15 + A1.4*0.1					
A2. Đánh giá cuối kì					50%
A2.1. Đánh giá kỹ năng giao tiếp trong hoạt động nhóm và thuyết trình sản phẩm đồ án học phần	Đánh giá thông qua báo cáo đồ án + Kết quả đánh giá làm việc nhóm (do nhóm tự đánh giá).	Rubric 5	CLO3.1	50%	10%
		Rubric 6	CLO3.2	50%	

A2.2. Sản phẩm đồ án học phần	SV nộp các sản phẩm đồ án lên LMS; Báo cáo đồ án theo nhóm.	Rubric 7	CLO4.1	30%	40%
			CLO4.2	50%	
			CLO4.3	20%	
A2 = A2.1*0.1 + A2.2*0.4					
Điểm tổng kết học phần: A= A1*0.5 + A2*0.5					

Từ bảng 2.1 và bảng 2.2, ta có thể nhận thấy yêu cầu đối với sinh viên trong học phần này tập trung vào việc đạt mức “hiếu” về kiến thức, sử dụng các công cụ ICT một cách chính xác và thuần thục, và bắt đầu tham gia vào làm việc nhóm để phát triển kỹ năng. Tất cả các yêu cầu này đều ở mức cơ bản, cho phép sinh viên làm quen và thích nghi với học phần theo phương pháp dạy học dự án. Vì vậy, việc tạo sự quan tâm của sinh viên đối với học phần và ngành học là một yêu cầu quan trọng và tiên quyết khi triển khai phương pháp dạy học dự án.

Nội dung giảng dạy cần tuân theo CĐR của học phần để đảm bảo sinh viên tiếp cận môn học một cách cơ bản và khoa học, giúp họ thuận lợi tiếp thu kiến thức và phát triển các kỹ năng cần thiết. Nội dung giảng dạy được chia thành hai phần, bao gồm Lý thuyết và Thực hành, như được thể hiện trong bảng 2.3 [2].

Bảng 2.3: Nội dung giảng dạy của học phần

Lý thuyết	Thực hành
Chương 1. Tổng quan về ứng dụng ICT trong bối cảnh chuyển đổi số trong giáo dục.	Bài tập 1: Tìm kiếm trên Internet Bài tập 2: Lưu trữ dữ liệu trực tuyến Bài tập 3: Tạo bài giảng với MS PowerPoint (cơ bản) Bài tập 4: Tạo bài giảng với MS PowerPoint (nâng cao)
Chương 2. Thiết kế bài giảng bằng PowerPoint;	Bài tập 5: Xây dựng bài giảng cho môn học Bài tập 6: Thiết kế bài kiểm tra với iSpring QuizMaker (cơ bản) Bài tập 7: Thiết kế bài kiểm tra với iSpring QuizMaker (nâng cao)
Chương 3. Thiết kế bài giảng eLearning.	Bài tập 8: Thiết kế bài tập tương tác với iSpring Visuals Bài tập 9: Thiết kế bài tập mô phỏng với iSpring TalkMaster
Chương 4. Một số công cụ CNTT hỗ trợ dạy học, giáo dục.	Bài tập 10: Ghi âm, quay video, xuất bản bài giảng với iSpring Bài tập 11: Các công cụ thiết kế và chỉnh sửa bài giảng Bài tập 12: Các công cụ đánh giá học viên

Kế hoạch giảng dạy của học phần trong một học kỳ được phân thành nhiều giai đoạn, tương ứng với nội dung lý thuyết, thực hành, và triển khai thực hiện đồ án dự án, được tổng hợp trong bảng 2.4 [2] sau đây.

Bảng 2.4: Kế hoạch giảng dạy của học phần

TT	Nội dung	Tuần 1-5	Tuần 6-8	Tuần 9-15	Số tiết/tuần
1	Lý thuyết	x	x		2 tiết/tuần
2	Thực hành	x	x	x	2 tiết/tuần



3	Đồ án	x	x	2 tiết/tuần
---	-------	---	---	-------------

Kế hoạch giảng dạy được thiết lập dựa theo nội dung, đặc điểm và mục tiêu cụ thể của học phần, tuân theo đề cương chi tiết học phần được thông qua trường Sư phạm. Sau khi sinh viên đã nắm vững kiến thức về các công cụ ICT và quy trình làm đồ án học phần, sinh viên sẽ thực hành những kiến thức này. Quá trình học diễn ra từ lý thuyết đến thực hành, giúp tạo sự hứng thú cho sinh viên và làm cho việc truyền đạt và tiếp thu kiến thức và kỹ năng trở nên thuận lợi hơn đối với cả giảng viên và sinh viên. Hơn nữa, việc bắt đầu triển khai các hoạt động đồ án và dự án từ tuần thứ 6, gần cuối giai đoạn lý thuyết, giúp sinh viên được thực hành làm việc nhóm một cách sớm hơn, giúp họ lập kế hoạch và thực hiện nhiệm vụ được giao một cách tốt nhất. Đồng thời, việc hướng dẫn sinh viên về cách tự tổ chức và quản lý thời gian trong quá trình thực hiện đồ án giúp họ phát triển kỹ năng quản lý thời gian hiệu quả, một kỹ năng cần thiết trong môi trường làm việc hiện đại. Tạo cơ hội cho sinh viên tham gia các hoạt động thảo luận, trao đổi ý kiến và trình bày công việc nhằm khuyến khích sự trao đổi thông tin và tư duy đa chiều, từ đó tạo ra một môi trường học tập tích cực và sáng tạo. Đảm bảo là cả giảng viên và sinh viên có thể theo dõi quá trình học tập và đánh giá tiến độ một cách có cơ sở và minh bạch, từ đó tạo ra sự minh bạch cho quá trình học tập và đánh giá.

3. Một số giải pháp nâng cao chất lượng dạy học dự án học phần “Ứng dụng ICT trong giáo dục”

Dựa trên kinh nghiệm thực tế trong việc giảng dạy học phần này, nhóm tác giả xin đề xuất một số các giải pháp hiệu quả khi triển khai học phần dạy học dự án cho sinh viên các ngành Sư phạm như sau:

3.1. Nâng cao nhận thức cho giảng viên, sinh viên về tầm quan trọng của các học phần dạy học dự án

Nâng cao nhận thức cho giảng viên và sinh viên về tầm quan trọng của các học phần dạy học dự án có tác dụng xây dựng một môi trường học tập tích cực. Các học phần này thúc đẩy sự tò mò và tư duy sáng tạo, khuyến khích sinh viên tự tìm hiểu, nghiên cứu và giải quyết vấn đề. Trong quá trình này, giảng viên đóng vai trò tư vấn, hướng dẫn và định hướng, nhận thức đúng về vai trò của mình trong DHDA.

- Các học phần dạy học dự án không chỉ giúp sinh viên nắm vững kiến thức chuyên môn mà còn phát triển kỹ năng sống quan trọng như kỹ năng làm việc nhóm, quản lý thời gian, giải quyết vấn đề, tư duy phân biện và trình bày sản phẩm. Nhận thức về tầm

quan trọng của những kỹ năng này giúp sinh viên học tập chăm chỉ hơn và tạo động lực cho quá trình học tập. Sinh viên sẽ cảm thấy hứng thú để nắm vững kiến thức và kỹ năng trong các học phần này, vì nhận thấy giá trị và ứng dụng thực tiễn của những gì sinh viên được học. Điều này giúp sinh viên sẵn sàng tham gia một cách chủ động vào các hoạt động liên quan đến DHDA được giảng viên tổ chức.

- Các học phần dạy học dự án thường liên quan mật thiết đến các vấn đề và thách thức trong thực tế. Điều này giúp sinh viên thấy rằng kiến thức và kỹ năng mà họ học có sự ứng dụng thực tế và chuẩn bị họ cho sự nghiệp và cuộc sống sau tốt nghiệp. Sinh viên có sự chuẩn bị tốt về tâm lý cũng như kiến thức để tham gia một cách chủ động vào các hoạt động liên quan đến DHDA do giảng viên tổ chức.

2.2. Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho giảng viên tham gia giảng dạy, hướng dẫn đồ án học phần

Giảng viên ngành sư phạm cần được đào tạo để hiểu rõ về ICT được sử dụng trong giáo dục, bao gồm cả việc nắm vững cách sử dụng công cụ ICT, cũng như cách tích hợp vào quá trình giảng dạy chuyên ngành.

- Giảng viên cần được đào tạo để phát triển kỹ năng giảng dạy sử dụng ICT một cách hiệu quả, bao gồm việc biết cách tạo bài giảng trực tuyến, quản lý các nội dung trên các nền tảng học trực tuyến, và tương tác với sinh viên thông qua các công cụ ICT.

- Tổ chức các đợt tập huấn cho giảng viên sư phạm trong việc sử dụng ICT. Việc này phát triển tư duy sáng tạo trong quá trình giảng dạy, bao gồm khả năng tạo ra các tài liệu giảng dạy tương tác, tận dụng các ứng dụng và công cụ mới để nâng cao trải nghiệm học tập của sinh viên.

- Đảm bảo giảng viên có nguồn hỗ trợ kỹ thuật và tư vấn về việc sử dụng ICT trong giảng dạy. Thành lập nhóm hoặc câu lạc bộ trong trường Sư phạm gồm các giảng viên khoa Tin học và bộ môn Phương pháp giảng dạy, những giảng viên nhiều kinh nghiệm áp dụng ICT trong dạy học phổ thông. Họ cần biết cách xử lý các vấn đề kỹ thuật một cách hiệu quả trong quá trình DHDA các học phần.

2.3. Đa dạng hóa các phương thức dạy học dự án

Bên cạnh việc cung cấp kiến thức lý thuyết và thực hành, việc tổ chức các hoạt động liên quan đến việc thực hiện các dự án có vai trò quan trọng trong quá trình giảng dạy học phần “Ứng dụng ICT trong giáo dục”. Những hoạt động này không chỉ giúp tạo sự hứng thú cho sinh viên mà còn giúp họ hiểu rõ



hơn về cách áp dụng kiến thức và lý thuyết vào thực tế. Dưới đây là một số phương thức dạy học dự án:

Tổ chức thăm lớp dự giờ tại trường phổ thông: Sinh viên được phép đăng ký 2 tiết đến các trường phổ thông để tham quan dự giờ các lớp học đúng chuyên ngành tại địa bàn lân cận trường đại học, để biết được thực tế trường phổ thông đã áp dụng ICT trong giảng dạy mức độ nào. Qua trải nghiệm trực tiếp, sinh viên có cơ hội quan sát cách giáo viên và học sinh sử dụng công nghệ trong quá trình học tập.

- Tổ chức hội thi sản phẩm: Thiết kế bài giảng, Thiết kế các hoạt động giáo dục, hoặc các sản phẩm liên quan đến ICT trong giáo dục là một cách thức đẩy tư duy sáng tạo và kỹ năng thiết kế của sinh viên. Khoa Tin học đứng ra tổ chức thi sản phẩm đồ án học phần cho phép sinh viên tự tin trình bày và chia sẻ những sản phẩm. Khuyến khích sự cạnh tranh và nâng cao khả năng thiết kế và ứng dụng ICT giữa các ngành sư phạm.

- Tổ chức thi thiết kế video: Cuộc thi tập trung vào việc tạo ra các video hướng dẫn về cách sử dụng ICT trong giáo dục cho các ngành học Xã hội và Tự nhiên. Sinh viên tham gia trong việc tạo ra các tài liệu giáo dục dưới dạng video với mục tiêu làm cho kiến thức và kỹ năng sử dụng công nghệ trở nên hấp dẫn và dễ hiểu, thúc đẩy sự sáng tạo trong việc trình bày thông tin. Đặc biệt, cuộc thi này còn nhằm thiết kế video quảng bá tuyển sinh để xây dựng thương hiệu của ngành học và tăng tương tác trên các nền tảng mạng xã hội.

- Sử dụng các hình thức thực hành: Đa dạng hóa phương thức dạy học bằng việc sử dụng các hình thức thực hành, chẳng hạn như thực hiện các dự án thực tế sử dụng các công cụ ICT khảo sát thực trạng, nguyên nhân các vấn đề liên quan môi trường giáo dục phổ thông, lập kế hoạch triển khai ứng dụng thực tế, và xây dựng các giải pháp giáo dục bằng công nghệ. Sinh viên sẽ học tập thông qua việc thực hiện và áp dụng kiến thức vào thực tế, giúp hiểu sâu sắc kiến thức và kỹ năng trong học phần.

2.4. Đảm bảo các điều kiện hỗ trợ hoạt động DHDA

- Cung cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT): Để đảm bảo hoạt động dạy học dự án “Ứng dụng ICT trong giáo dục” diễn ra hiệu quả, cần phải có cơ sở hạ tầng tốt, bao gồm máy tính, phần mềm, thiết bị mạng, và kết nối internet để hỗ trợ việc sử dụng ICT trong quá trình giảng dạy và học.

- Đảm bảo sự đào tạo và hỗ trợ kỹ thuật: Giảng viên và sinh viên cần có kiến thức và kỹ năng về việc sử dụng ICT. Cần cung cấp khóa đào tạo và hỗ trợ kỹ

thuật định kỳ để giúp họ nắm vững các công cụ và phương pháp liên quan đến ICT.

- Tạo điều kiện làm việc nhóm: cần tạo cơ hội cho sinh viên và giảng viên hợp tác, thúc đẩy việc chia sẻ thông tin và tạo ra môi trường thân thiện để thực hiện các dự án.

- Đảm bảo tài nguyên học liệu: Cần phải có tài liệu và tài nguyên học liệu phù hợp. Đó là cung cấp tài liệu, bài giảng, tài liệu trực tuyến và các tài nguyên khác để giúp sinh viên nghiên cứu và học tập về ICT trong giáo dục.

2.5. Tổ chức và soát chương trình đào tạo và tiến độ thực hiện các học phần DHDA

- Tổ chức và soát chương trình đào tạo định kỳ giúp đảm bảo học phần dạy học dự án “Ứng dụng ICT trong giáo dục” được tích hợp hợp lý vào khung chương trình đào tạo.

- Tổ chức và soát tiến độ thực hiện DHDA giúp đảm bảo nội dung và phương pháp dạy học dự án “Ứng dụng ICT trong giáo dục” được triển khai theo đúng kế hoạch. Bao gồm đánh giá việc thực hiện bài giảng, đồ án, và kiểm tra đánh giá trong học phần.

- Tổ chức và soát chương trình đào tạo và tiến độ thực hiện DHDA cung cấp cơ hội để điều chỉnh và cập nhật nội dung dạy học theo các thay đổi trong công nghệ và giáo dục. Đảm bảo chương trình đào tạo luôn phản ánh những xu hướng mới nhất trong lĩnh vực ICT và giáo dục. Ngoài ra việc tổ chức và soát này cũng giúp đảm bảo chất lượng giảng dạy. Bao gồm việc đánh giá hiệu suất của giảng viên và sinh viên trong việc thực hiện các học phần DHDA, cung cấp hỗ trợ và phản hồi cần thiết để cải thiện chất lượng giảng dạy.

4. Kết luận

Hiện nay dạy học dự án đang trở nên quan trọng trong chương trình đào tạo đại học. Để đảm bảo hiệu quả của việc triển khai dạy học dự án, đặc biệt đối với học phần “Ứng dụng ICT trong giáo dục” và các học phần dự án khác, việc thực hiện các giải pháp đề xuất trong bài viết này một cách thống nhất có vai trò quan trọng. Các giải pháp này giúp đảm bảo sinh viên có thể đạt được CĐR của học phần, góp phần tạo môi trường học tập tích cực, khuyến khích sự tò mò và sáng tạo của sinh viên.

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tài liệu bồi dưỡng Mô đun 9 “Ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học và giáo dục học sinh trung học phổ thông”.

[2] Khoa Tin học - Trường Sư phạm, Trường Đại